ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HƯNG HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 373 /TB-UBND	*Hưng Hà, ngày 03 tháng 9 năm 2026.*

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT
Để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Văn Lang (Giai đoạn 1)
Địa điểm: (thôn Mỹ Lương cũ) nay là thôn Văn Lang, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 13/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 ban hành Quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Số 30/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Thái Bình về việc thành lập Cụm công nghiệp Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND huyện Hưng Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 3/9/2026 của UBND xã Hưng Hà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Văn Lang (Giai đoạn 1).

Theo đề nghị của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Hưng Hà tại Tờ trình số 161/TTr-CNPTQĐKVHH ngày 28/8/2026; đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 401/TTr-KT ngày 03/9/2026, Ủy ban nhân dân xã thông báo như sau:

1. Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Văn Lang (Giai đoạn 1).

2. Diện tích đất dự kiến thu hồi: **14.808,8** m^2 đất của **95** hộ gia đình, cá nhân tại (thôn Mỹ Lương cũ) nay là thôn Văn Lang thuộc địa giới hành chính xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên *(Có danh sách chi tiết kèm theo)*.

Vị trí, loại đất thu hồi được xác định theo Tờ bản đồ địa chính xã Hưng Hà đo đạc bổ sung tháng 7 năm 2025: 277 572-6 Tờ số 116, 277 572-8 Tờ số 119, 277 572-9 Tờ số 120 do Công ty Cổ phần Trắc địa - Xây dựng và Thương mại Tuấn Kiệt đo vẽ tháng 7 năm 2026 và được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên thẩm định ngày 25/8/2026.

3. Tiến độ thu hồi đất: Dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2026.

4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Hưng Hà chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan và người có đất thu hồi thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, …

Dự kiến hoàn thành trước ngày 20/9/2026.

5. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi để lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngay sau khi hết thời hạn niêm yết; Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình thẩm định theo quy định.

- Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định; Niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng hộ gia đình, cá nhân có liên quan theo quy định.

Dự kiến hoàn thành trước ngày 20/10/2026.

- Thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngay sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Uỷ ban nhân dân xã Hưng Hà thông báo để các phòng, đơn vị liên quan và các hộ gia đình, cá nhân triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Các hộ gia đình, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trường

DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT

Dự án Cụm Công nghiệp Văn Lang (Giai đoạn 1),

Địa điểm: (thôn Mỹ Lương cũ) nay là thôn Văn Lang, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Thông báo số 37 /TB-UBND ngày 03/9/2026 của UBND xã Hưng Hà)

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Hợi	Văn Lang	116	1065	LUC	0,2	
2	Bà Phạm Thị Chức	Văn Lang	116	1075	LUC	97,7	
3	Ông Lại Văn Lăng (Hiền)	Văn Lang	116	1084	LUC	116,5	
4	Ông Đinh Đình Bát	Văn Lang	116	1100	LUC	177,2	
5	Ông Đinh Trọng Tẩu	Văn Lang	116	1107	LUC	74,3	
6	Ông Vũ Văn Dũng	Văn Lang	116	1113	LUC	111,4	
7	Ông Đinh Trọng Tranh	Văn Lang	116	1122	LUC	87,5	
8	Bà Bùi Thị Doãn	Văn Lang	116	1130	LUC	45,9	
9	Ông Ngô Ngọc Tới	Văn Lang	116	1132	LUC	76,6	
10	Ông Ngô Văn Tửu	Văn Lang	116	1145	LUC	161,5	
11	Ông Lại Văn Sánh (Mai)	Văn Lang	116	1157	LUC	18,0	
12	Bà Tô Thị An	Văn Lang	116	1157	LUC	9,0	
13	Ông Tô Tiến Dũng (Thoại)	Văn Lang	116	1159	LUC	47,7	
14	Bà Mai Thị Chuyên	Văn Lang	116	1162	LUC	108,8	
15	Bà Lại Thị Mái	Văn Lang	116	1178	LUC	132,1	
16	Bà Tô Thị Mão	Văn Lang	116	1184	LUC	2,2	
17	Ông Lại Văn Chúng	Văn Lang	116	1185	LUC	137,5	
18	Ông Tô Xuân Bao	Văn Lang	116	1192	LUC	6,0	
19	Ông Bùi Văn Hóa	Văn Lang	116	1196	LUC	277,3	
20	Bà Nguyễn Thị Thư	Văn Lang	116	1196	LUC	84,0	
21	Ông Tô Văn Mười (Gấm)	Văn Lang	116	1199	LUC	15,3	
22	Ông Tô Văn Bình	Văn Lang	116	1209	LUC	30,4	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
23	Ông Bùi Văn Thìn	Văn Lang	116	1216	LUC	132,1	
24	Ông Tô Văn Bát (ông Bát đã chết), hiện ông Tô Văn Biển (con ông Bát) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	116	1223	LUC	71,3	
25	Ông Nguyễn Thanh Thật	Văn Lang	116	1224	LUC	53,0	
26	Ông Nguyễn Văn Đương	Văn Lang	116	1232	LUC	226,0	
27	Ông Ngô Ngọc Tấn (Hiền)	Văn Lang	116	1235	LUC	21,8	
28	Ông Ngô Duy Bình (Hiền)	Văn Lang	116	1239	LUC	110,7	
29	Bà Trần Thị Thim (bà Thim đã chết), hiện bà Ngô Thị Hiền (con bà Thim) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	116	1247	LUC	294,2	
30	Ông Tô Văn Sinh	Văn Lang	116	1254	LUC	122,0	
31	Ông Bùi Duy Nhất (Mùa)	Văn Lang	116	1264	LUC	197,3	
32	Bà Vũ Thị Hường	Văn Lang	116	1274	LUC	25,5	
33	Ông Tô Văn Thưởng	Văn Lang	116	1278	LUC	178,0	
34	Bà Nguyễn Thị Đá	Văn Lang	116	1283	LUC	77,0	
35	Bà Mai Thị Gái	Văn Lang	116	1285	LUC	831,4	
36	Bà Nguyễn Thị Xuân	Văn Lang	119	1	LUC	280,9	
37	Bà Lại Thị The	Văn Lang	119	2	LUC	63,9	
38	Ông Tô Văn Nguyễn	Văn Lang	119	4	LUC	57,9	
39	Ông Nghiêm Văn Đằng (Thái)	Văn Lang	119	5	LUC	149,1	
40	Ông Nghiêm Xuân Đăng	Văn Lang	119	6	LUC	89,5	
41	Bà Mai Thị Thịnh	Văn Lang	119	7	LUC	134,1	
42	Bà Tô Thị Lan	Văn Lang	119	8	LUC	140,7	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
43	Ông Bùi Duy Hoạch	Văn Lang	119	9	LUC	151,9	
44	Bà Mai Thị Nhanh	Văn Lang	119	10	LUC	135,7	
45	Ông Bùi Văn Nhượng (Hường)	Văn Lang	119	11	LUC	72,0	
46	Bà Mai Thị Sáu	Văn Lang	119	12	LUC	125,3	
47	Bà Bùi Thị Quyền	Văn Lang	119	14	LUC	272,0	
48	Ông Nghiêm Văn Chiều (Láng)	Văn Lang	119	15	LUC	24,3	
49	Bà Lưu Thị Qúy (bà Qúy đã chết), hiện bà Bùi Thị Quyền (con bà Qúy) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	119	16	LUC	125,0	
50	Ông Tô Văn Sương	Văn Lang	119	17	LUC	74,4	
51	Ông Phan Đức Chính	Văn Lang	119	18	LUC	68,9	
52	Ông Tô Quang Đạo (Oanh)	Văn Lang	120	1	LUC	56,2	
53	Ông Tô Văn Đoạt (Đượm)	Văn Lang	120	5	LUC	111,3	
54	Ông Lại Văn Thào	Văn Lang	120	10	LUC	215,5	
55	Bà Đinh Thị Lương	Văn Lang	120	18	LUC	115,7	
56	Ông Mai Văn Triển	Văn Lang	120	18	LUC	14,1	
57	Ông Mai Văn Khuếch (Tứ)	Văn Lang	120	29	LUC	169,4	
58	Ông Bùi Quốc Tuấn	Văn Lang	120	31	LUC	541,0	
59	Ông Bùi Văn Doãn	Văn Lang	120	36	LUC	75,8	
60	Bà Nguyễn Thị Miên	Văn Lang	120	42	LUC	66,5	
61	Bà Nguyễn Thị Tâm	Văn Lang	120	57	LUC	160,7	
62	Ông Đỗ Văn Vương	Văn Lang	120	82	LUC	53,9	
63	Bà Đỗ Thị Tiến	Văn Lang	120	82	LUC	54,4	
64	Ông Nguyễn Văn Hoàng	Văn Lang	120	89	LUC	109,3	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
65	Ông Đỗ Văn Bồng (bà Bồng đã chết), hiện bà Đỗ Thị Mến (con ông Bồng) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	91	LUC	116,0	
66	Ông Tô Văn Vương	Văn Lang	120	101	LUC	105,6	
67	Ông Nguyễn Văn Thảm (Luyên)	Văn Lang	120	106	LUC	57,2	
68	Ông Bùi Xuân Vấn	Văn Lang	120	108	LUC	111,4	
69	Ông Lê Văn Đông (Hoa)	Văn Lang	120	110	LUC	736,0	
70	Ông Nguyễn Văn Hương	Văn Lang	120	119	LUC	95,5	
71	Bà Lưu Thị Nghiêng	Văn Lang	120	125	LUC	16,2	
72	Bà Trần Thị Mơ (Thương)	Văn Lang	120	127	LUC	384,0	
73	Ông Nguyễn Văn Túy (ông Túy đã chết), hiện ông Nguyễn Văn Hương (con ông Túy) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	128	LUC	10,2	
74	Ông Bùi Văn Điệp	Văn Lang	120	129	LUC	5,0	
75	Ông Bùi Văn Trạc	Văn Lang	120	130	LUC	7,6	
76	Ông Bùi Văn Thu	Văn Lang	120	137	LUC	46,5	
77	Ông Bùi Văn Liêm (Phượng)	Văn Lang	120	141	LUC	369,6	
78	Ông Bùi Văn Vượng (ông Vượng đã chết), hiện ông Bùi Văn Vường (con ông Vượng) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	145	LUC	4,9	
79	Ông Bùi Văn Vường	Văn Lang	120	146	LUC	14,1	
80	Ông Mai Thế Hảo	Văn Lang	120	151	LUC	6,3	
			120	216	LUC	214,1	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
81	Ông Bùi Văn Tước (Nguyệt)	Văn Lang	120	152	LUC	4,2	
82	Ông Bùi Văn Tuyển	Văn Lang	120	154	LUC	3,6	
83	Bà Lại Thị Vui	Văn Lang	120	156	LUC	9,5	
84	Ông Vũ Văn Lành	Văn Lang	120	158	LUC	2,9	
85	Bà Bùi Thị Chai	Văn Lang	120	165	LUC	0,9	
86	Ông Nguyễn Kim Nam	Văn Lang	120	197	LUC	333,8	
			120	282	LUC	447,0	
87	Bà Lại Thị Tinh (Chi)	Văn Lang	120	232	LUC	291,1	
88	Ông Lại Văn Chín	Văn Lang	120	244	LUC	406,8	
89	Bà Ngô Thị Rô	Văn Lang	120	249	LUC	75,9	
90	Ông Bùi Văn Tiến (Ước)	Văn Lang	120	259	LUC	22,3	
			120	354	LUC	166,6	
91	Ông Tô Văn Nhâm	Văn Lang	120	267	LUC	251,3	
			120	332	LUC	807,5	
92	Ông Tô Minh Vương	Văn Lang	120	291	LUC	441,8	
93	Ông Tô Văn Hiện	Văn Lang	120	298	LUC	33,9	
94	Bà Lại Thị Tài (Tố)	Văn Lang	120	392	LUC	366,5	
95	Ông Tô Thanh Nghị	Văn Lang	120	410	LUC	976,2	
Tổng cộng						**14.808,8**	